

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (02 TTHC)					
LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH					
1	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) MTTHC: 1.011454	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1. Phí thẩm định và phân loại phim 1.1 Phim thương mại a) Phim truyện: 3.600.000đ/tập phim b) Phim ngắn: b.1 Độ dài: đến dưới 60 phút: 2.200.000đồng/phim b.2 Độ dài từ 60 phút trở lên: 3.600.000đồng/phim 1.2. Phim phi thương mại a) Phim truyện: a.1 Độ dài: đến dưới 100 phút: 2.400.000đồng/tập phim a.2 Độ dài từ 100 phút đến dưới 150 phút: 3.600.000đồng/tập phim a.3 Độ dài từ 150 phút đến dưới 200 phút: 4.800.000đồng/tập phim. b) Phim ngắn:	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh; - Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				b.1 Độ dài: đến dưới 60 phút: 1.600.000đồng/ phim b.2 Độ dài từ 60 phút đến dưới 100 phút: 2.400.000đồng/phim b.3 Độ dài từ 100 phút đến dưới 150 phút: 3.600.000đồng/phim. b.4 Độ dài từ 150 phút đến dưới 200 phút: 4.800.000đồng/phim. <i>Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.</i>	- Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT- BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim; - Quyết định số 76/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA					
2	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh. MTTHC: 1.003560	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: <i>140.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 100.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</i> - Đối với bản ghi hình: <i>200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 140.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</i> b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: <i>1.400.000 đồng/chương trình;</i>	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.400.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 34.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 4.670.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 6.000.000 đồng/chương trình. 2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác sau khi thẩm định không đủ điều kiện nhập khẩu thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.	mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định 83/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (20 TTHC)					
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) MTTHC: 1.009397	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: - Đến dưới 50 phút: 1.000.000 đồng; - Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000 đồng; - Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 đồng; - Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 đồng; - Từ 200 phút trở lên: 3.500.000 đồng.	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng; - Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
LĨNH VỰC DU LỊCH					
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MTTHC: 2.001628	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 1.000.000 đồng/giấy phép (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				64/2025/TT-BTC) - 2.000.000 đồng/giấy phép (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MTTHC: 2.001616	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 750.000 đồng/giấy phép (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 1.500.000 đồng/giấy phép (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MTTHC: 2.001622	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 1.000.000 đồng/giấy phép (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 2.000.000 đồng/giấy phép (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
5	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm MTTHC: 1.001440	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 50.000 đồng/thẻ (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 100.000 đồng/thẻ (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế MTTHC: 1.004628	15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 162.500 đồng/thẻ (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 325.000 đồng/thẻ (từ ngày	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa MTTHC: 1.004623	15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 162.500 đồng/thẻ (thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 325.000 đồng/thẻ (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
8	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công	Phí, lệ phí: - 162.500 đồng/thẻ (thực hiện đến hết	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hướng dẫn viên du lịch nội địa MTTHC: 1.001432		tỉnh Lâm Đồng	ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - 325.000 đồng/thẻ (từ ngày 01/01/2027 quy định tại Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC)	- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 03/12/2025. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL; - Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
9	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch MTTHC: 1.004614	10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1. Thực hiện đến hết ngày 31/12/2026 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC - 162.500 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa - 50.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm 2. Từ ngày 01/01/2027 quy định tại	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Điều 4 Thông tư số 153/2025/TT-BTC - 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa - 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	- Quyết định số 95/QĐ-BVHTTDL.
10	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài MTTHC: 1.003717	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời hạn 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
11	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện MTTHC: 1.003240	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí 1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy MTTHC: 1.003275	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài MTTHC: 1.014144	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			
14	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài MTTHC: 1.003002	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch MTTHC: 1.004551	20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL. - Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
16	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch MTTHC: 1.004503	20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL. - Quyết định số 1773/QĐ-UBND.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch MTTHC: 1.001455	20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng Đồng Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC; - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL. - Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
18	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch MTTHC: 1.004580	20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch MTTHC: 1.004572	20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL. - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL.
20	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch) MTTHC: 1.004594	30 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Phí, lệ phí: - 1.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao - 1.400.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC - Quyết định số 77/QĐ-BVHTTDL. - Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.